



Một trăm điều nên biết về phong tục Việt Nam
Tác giả : Tân Việt (NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội 2001)

Lời nói đầu

"Phong" là nền nếp đã lan truyền rộng rãi, "Tục" là thói quen lâu đời. Nội dung phong tục bao hàm mọi mặt sinh hoạt xã hội....

Phong tục có thứ trở thành luật tục, ăn sâu, bén rễ trong nhân dân rất bền chặt, có sức mạnh hơn cả những đạo luật. Trong truyền thống văn hoá của dân tộc ta, có nhiều thuần phong mỹ tục cần cho đạo lý làm người, kỷ cương xã hội.

Một cuộc cách mạng có thể thay đổi chính thể nhanh chóng, tiếp theo sau hàng loạt hệ thống pháp luật được thay đổi. Phong tục cũng không ngừng biến đổi theo trào lưu biến đổi văn hoá xã hội, nhưng dai dẳng hơn và có quy luật riêng của nó, không dễ gì một sớm một chiều đã được mọi người, mọi nhà, mọi tầng lớp tuân theo. Vì tục hay thì nhiều người bắt chước nhau làm, tục dở nhiều người cũng sẽ bắt chước nhau bỏ dần.

Bản thân các phong tục cũng nằm trong cuộc đấu tranh xã hội đã, đang và sẽ tiếp diễn mãi giữa cái cũ và cái mới. Ngay như quan niệm về thẩm mỹ cũng luôn biến đổi. Ví dụ, cái búi tóc của nam giới rõ ràng là lạc hậu song cũng phải qua quá trình đấu tranh lâu dài mới mất đi, nhưng bộ răng đen của nữ giới ngày xưa được ca tụng là đẹp, là duyên dáng, mấy năm sau Cách mạng Tháng Tám chẳng ai bắt buộc gò ép mà tự nhiên biến mất nhường chỗ cho hàm răng trắng.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá mới hiện nay, không phải chỉ đơn thuần dựa vào ý nghĩ chủ quan mà phải biết vận dụng thuần phong mỹ tục vào nếp sống, nếp suy nghĩ, hành động, cách đối nhân xử thế, hợp với trào lưu tiến hoá. Có những phong tục cổ truyền xuất xứ từ kinh nghiệm thực tiễn trong cuộc sống thời xưa, đến nay không hợp thời nữa, trở thành đòi phong bại tục, ta cũng cần nghiên cứu để biết nguyên do, từ đó mới vận dụng cho thích hợp với hiện tại và tương lai, hoặc tìm những phong tục hay để bổ kết mà loại trừ dần những cái dở.

Tất nhiên, bản chất mỗi cá nhân cũng phải sống, giao tiếp, hoà nhập với cộng đồng xã hội, những kiểu cách rởm, trái với phong tục, bản sắc dân tộc, trái với con mắt của đông đảo quần chúng sẽ tự đào thải và bị loại trừ dần. Suy rộng ra phong tục cũng vậy, phục hồi và phát huy thuần phong mỹ tục, chắc chắn sẽ được mọi tầng lớp nhân dân ủng hộ, hoan nghênh; phục hồi làm sống lại những đòi phong bại tục sẽ bị xã hội lên án.

Những nội dung trình bày dưới dạng hỏi đáp trong cuốn sách này chỉ nhằm giải đáp phần nào xuất xứ của các phong tục đã tồn tại ở nước ta, để các bạn tham khảo, tự phân tích, cái nào hay nên theo, cái nào dở nên bỏ, cái nào còn hạn chế những xét thấy chưa thể bỏ ngay thì tùy hoàn cảnh cụ thể mà chằm chước vận dụng cho thích hợp...

Bản thân tác giả cũng mong góp được một phần nhỏ trong cuộc đấu tranh nói trên. Rất mong nhận được sự thông cảm, ủng hộ cũng như sự góp ý chân tình của đồng đảo bạn đọc gần xa.

STT	Mục	Trang
1	"Nam nữ thụ thụ bất thân": nghĩa là gì?	6
2	Mối lái là gì?	7
3	"Lễ vấn danh" có ý nghĩa gì?	8
4	"Lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống" có đúng không?	9
5	Người trong cùng họ lấy nhau được không?	10
6	Sự tích tơ hồng.	11
7	"Tục thách cưới" hay dở ra sao?	12
8	Bánh "su sê" hay bánh "phu thê"?	13
9	"Tiền nạp cheo" là gì?	14
10	Những cách gỡ bí cho bạn trẻ khi lo đám cưới.	15
11	Cô dâu trước khi về nhà chồng cần có những thủ tục gì?	16
12	Lễ xin dâu có ý nghĩa gì?	17
13	Mẹ chồng làm gì khi con dâu về đến nhà?	18
14	Tại sao mẹ cô dâu kiêng không đi đưa dâu?	19
15	Tại sao trong gói quà mẹ cho con gái có trâm hay kim?	20
16	Tại sao phải có phù dâu?	22
17	"Lễ lại mặt" có ý nghĩa gì?	23
18	Trả lời câu hỏi không rõ câu hỏi.	24
19	Khi người đàn bà tái giá có những thủ tục gì?	26
20	Tại sao "nạ dòng" không lấy được "traai tơ"?	27
21	Quan hệ vợ cả vợ lẽ ra sao?	28
22	Nên nhìn nhận vấn đề li hôn như thế nào?	29
23	Dạy con từ thuở bào thai	30
24	Tại sao có tục xin quần áo cũ cho trẻ sơ sinh?	31
25	"Con so về nhà mẹ, con rạ về nhà chồng", tại sao?	32
26	Tại sao khi mới đẻ không đặt tên chính?	33
27	Tại sao tuổi trong khai sinh không đúng với tuổi thực?	34
28	Làm lễ yết cáo tổ tiên xin đặt tên cho con vào sổ họ như thế nào?	35
29	Có mấy loại con nuôi?	36
30	Xung hô như thế nào cho đúng?	39
31	Vợ chồng xung hô với nhau như thế nào?	41
32	Cách xung hô trong họ	42
33	Phải chăng "Lời chào cao hơn mâm cỗ"?	43
34	"Nhập gia vấn huý" nghĩa là gì?	44
35	Ai vái lạy ai?	45
36	Đạo thầy trò	46
37	"Miếng trầu là đầu câu chuyện"?	48
38	Xuất xứ của tục nhuộm răng và cách nhuộm?	50
39	Tại sao gọi là "Tóc thê"?	51
40	Màu sắc với truyền thống văn hoá dân tộc	52
41	Vì sao có tục bán mở hàng? Bán mở hàng thế nào cho đắt khách?	53

42	"Đạo hiếu" là gì?	55
43	Tục khảo lão	59
44	Yến lão	60
45	Tại sao những năm gần đây có phong trào khôi phục việc họ?	62
46	Phục hồi việc họ lợi hay hại?	63
47	"Ruộng hương hoá" có ý nghĩa như thế nào?	64
48	Vai trò của tộc trưởng xưa và nay	65
49	Bàn thờ vọng là gì? Cách lập bàn thờ vọng	66
50	"Hợp tự" là gì? Tại sao phải hợp tự.	68
51	"Gia phả" là "Gia bảo", có đúng không?	69
52	Một gia phả hoàn chỉnh có những mục gì?	70
53	"Thọ mai gia lễ" là gia lễ nước ta hay Trung Hoa?	72
54	"Ba cha tám mẹ" là những ai?	73
55	"Chúc thư" là gì?	74
56	"Cư tang" là gì?	76
57	Vì sao có tục "Mũ đai gai chuối và chông gậy"?	77
58	"Năm hạ tang phục" là gì?	78
59	Cha mẹ có để tang con không?	82
60	Tại sao cha mẹ không đưa tang con?	83
61	Đám tang trong ngày Tết tính liệu ra sao?	84
62	Lễ cưới đã chuẩn bị sẵn vấp phải lễ tang tính sao đây?	85
63	Người đi dự đám tang nên như thế nào?	86
64	Đi đường gặp đám tang nên như thế nào?	87
65	Người sắp chết có những dấu hiệu gì báo trước?	88
66	Trong giờ phút thân nhân hấp hối, cần làm gì?	89
67	Sau khi thân nhân chết, gia đình cần làm gì?	90
68	Tại sao có tục hú hồn trước khi nhập quan?	92
69	Chết đã cứng, làm thế nào để bỏ lọt vào áo quan?	93
70	Những vật liệu gì lót vào áo quan?	94
71	Tại sao trước khi khâm liệm lại đưa người chết nằm xuống đất?	95
72	Sau lễ thành phục, trước khi an táng làm những gì?	96
73	Những người điều hành công việc trong lễ tang.	97
74	Lễ an táng tiến hành như thế nào?	98
75	Hơi lạnh ở xác chết - Cách phòng	99
76	Tại sao? Tại sao? Và tại sao?	100
77	Hiện tượng "Quý nhập tràng"	101
78	Lễ "Ba ngày" tính từ ngày nào?	102
79	Lễ "Cúng cơm trong trăm ngày" có ý nghĩa gì?	103
80	Làm lễ Chung thất và Tốt khóc có chọn ngày không?	104
81	Lễ nào là lễ trọng?	105
82	Sau khi hết tang làm lễ trừ phục thế nào?	106

83	Vì sao có tục đốt vàng mã?	107
84	"Chiêu hồn nạp táng" là gì?	108
85	"Hình nhân thể mạng" là gì?	109
86	Tại sao phải cải táng? Khi nào không nên cải táng?	110
87	"Thiên táng" là gì?	111
88	"Đất dưỡng thi" là gì?	112
89	Tại sao kiêng không đắp mộ trong vòng tang?	113
90	Tại sao phải cất mộ ban đêm hoặc sáng sớm?	114
91	"Ma trời" hay "Ma chơi"?	117
92	"Tục bái vật" là gì?	118
93	Lễ giỗ cúng vào ngày nào?	119
94	Mấy đời tống giỗ?	120
95	Chết yếu có cúng giỗ không?	121
96	Cúng giỗ và mừng ngày sinh thế nào?	122
97	Tết Nguyên Đán có từ bao giờ?	124
98	Ngày Tết có những phong tục gì?	125
99	Vì sao kiêng hót rác trong ba ngày Tết?	128
100	Tại sao cúng giao thừa ở ngoài trời?	129
101	Tại sao có "Tết Hàn Thực"?	130
102	Tết Đoan Ngọ có những tục gì?	131
103	Có ngày tốt hay xấu không?	132
104	Xem ngày, kén giờ	135
105	Chú giải bài "Xem ngày, kén giờ" của Phan Kế Bính	137
106	Thế nào là "Âm dương, ngũ hành"?	140
107	"Thiên can, địa chi" là gì?	145
108	"Lục thập hoa giáp" là gì?	146
109	Cách tính ngày tiết, ngày trực và nhị thập bát tú theo dương lịch	152
110	Các đổi ngày dương lịch ra ngày can chi	155
111	"Giờ hoàng đạo" là gì? Cách chọn giờ hoàng đạo	156
112	Cách tính ngày hoàng đạo, hắc đạo?	158

Mục I: Cưới hỏi

1. "Nam nữ thụ thụ bất thân": nghĩa là gì?

Đây là câu nói cửa miệng, quen dùng chỉ mối quan hệ nam nữ theo quan niệm của nhà nho.

Người đàn ông và người đàn bà ngày xưa trao cho nhau cái gì, nhận của nhau cái gì, đều không trực tiếp tận tay, sợ bầm nháy, ra hiệu gì với nhau chẳng? (Hai chữ "thụ thụ" trái ngược nghĩa: một chữ "thụ" là trao cho, một chữ "thụ" là nhận).

Hai người muốn mời nhau ăn trầu, thì người chủ tằm trầu, xếp vào coi trầu, đặt giữa bàn, khách tự nhặt lấy mà ăn. Lễ giáo phong kiến thật khát khe, việc tỏ tình yêu trực tiếp khó mà thực hiện được, họa chẳng chỉ còn đôi mắt thăm lén nhìn nhau!

Người châu Âu từ nhỏ đến già, theo phép lịch sự bắt tay nhau, nhẩy với nhau là chuyện thường. Nhưng, người Việt Nam và người Á Đông nói chung, nam nữ vô ý chạm vào da của người khác giới thì coi như có cử chỉ không đúng đắn.

Người đàn ông có thái độ suông sã sẽ bị đàn bà xa lánh, nhưng không đáng lo bằng người con gái lẳng lơ, bị xã hội dèm pha thì khó mà lấy được tằm chồng cho đáng tằm chồng. Vì vậy các nhà quyền quý thường "cắm cung" con gái. Ngay từ tuổi thơ đã sớm hình thành sự ngăn cách giới tính. Thời phong kiến xưa, chỉ những người có tư tưởng tân tiến mới cho con gái đi học, và có đi học thì con trai ngồi riêng con gái ngồi riêng. Trai gái đi cùng nhau, vui chơi cùng nhau bị bạn bè cùng lứa chế nhạo. Có hội hè đình đám cũng phải phân biệt đàn ông đứng bên trái, đàn bà đứng bên phải.

Ở thành thị, vợ chồng nằm ngủ với nhau một giường là chuyện bình thường, nhưng xin các bạn lưu ý, ở nông thôn đàn bà nằm nhà trong, đàn ông nhà ngoài đã trở thành nếp rồi. Ngày xưa, phổ biến mọi nơi đều thế, ngày nay lệ đó vẫn còn ở nhiều vùng, nhiều nhà. Nếu các bạn có dịp về thăm bà con họ hàng ở quê thì tốt nhất hai vợ chồng nên tránh nằm chung giường kéo các cụ còn cảm thấy chướng mà phật ý.

2. Mối lái là gì?

Trong xã hội phong kiến xưa "Nam nữ thụ thụ bất thân" nên hôn nhân cần phải người môi giới. Nếu yêu nhau, cưới hỏi không cần mối lái sẽ bị chê trách là "phải lòng nhau", "mắc phải bùa yêu". Nguyễn Du đã vạch đường cho Kim Trọng, Thúy Kiều cứ yêu nhau rồi sẽ "liệu bài mối manh" nên các cụ nhà nho mới kịch liệt phản đối khuyến con cháu rằng:

"Đàn ông thì chớ Phan Trần,
Đàn bà thì chớ Thuý Vân, Thuý Kiều"

Chu Mạnh Trinh vịnh Kiều còn nói: "Chỉ vì một tội mối manh chưa có, thề thốt đã nhiều; trăng gió mắc vào, phồn hoa dính mãi"...Nếu không có "Nhà băng đưa mối" thì nhà trai làm sao biết được người thực nữ trong cửa các phòng khuê.

Trong xã hội cũ, có những người chuyên làm nghề mối lái, nếu đẹp đôi vừa lứa thì bà mối sẽ trở thành ân nhân suốt đời. Lễ tơ hồng xong, tạ bà mối một nửa mâm xôi, nửa con gà kèm theo chiếc áo lụa. Chấn thảng con đầu lòng thế nào cũng cố mời bà mối đến dự, để tỏ nghĩa tri ân. Nhưng cũng có nhiều tai họa do những bà mối có động cơ bất chính gây nên, để đời trẻ suốt đời mang mối hận vì phận hẩm duyên hiu:

..."Hoặc là bởi "Mẹ thầy lộn quýt", quên những thói mơ tôm mắng cá, qua lại ít nhiều ngọt miệng, ép uổng duyên cô nông nổi thế, nặng tiền tài mà nhẹ gánh tình chung. Hay vì chung "Mối lái đèo bông", chẳng nhằm khi vào lộng ra khơi, nói phô mật ngọt rót vào tai, dễ dành phận gái ngẩn ngơ tình, già nhân sự để non quyền tạo hoá"...

(Trích "Văn tế sống người con gái" - Một bài văn tế khuyết danh được truyền tụng ở Hà Tĩnh vào đầu TK XX).

Ở xã hội mới cũng cần có bà mối, bà mối thời nay là người cố vấn, người đỡ đầu cho đôi trẻ xây dựng hạnh phúc lâu dài. trong tương lai, có lẽ vai trò của bà mối là những phương tiện thông tin đại chúng (như quảng cáo trên Đài truyền thanh truyền hình, báo chí, chụp ảnh) và những công ty du lịch, câu lạc bộ những người độc thân...

3. Lễ vấn danh có ý nghĩa gì?

"Lễ vấn danh" là lễ nhà trai đến nhà gái để hỏi tên tuổi cô gái, ngày nay gọi là lễ "Chạm ngõ" hay là lễ "Dạm" (có nơi kiêm cả lễ dạm và hỏi cùng một lúc gọi là lễ dạm hỏi). Truyện Kiều có câu "Tiện đưa canh thiếp trước cầm làm ghi". "Canh thiếp" là giấy ghi họ tên, tuổi, quê quán, con ai.

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, ở nhiều vùng nông thôn, con gái từ khi sinh đến khi lấy chồng vẫn chưa đặt tên, nếu như gia đình không cho con gái đi học. Con gái không cần vào sổ hộ, sổ làng, không đi học nên cũng không cần đặt tên vội. Ở trong nhà con gái mới sinh ra được gọi là con Hầm, con Mực, con Chắt em... Trong nhà gọi tên gì thì xóm giềng gọi theo tên đó. Đến làm lễ vấn danh, ông bác hoặc bố mới đặt cho cái tên để ghi trong giấy hôn thú, có khi chính người mang tên cũng không biết mình mang tên gì trong giấy hôn thú, vì khi về nhà chồng lại gọi theo tên chồng, khi có con gọi theo tên con, có cháu đích tôn gọi theo tên cháu. Lễ vấn danh không phải để hỏi tên mà chủ yếu là hỏi tuổi, để hai họ quyết định đôi nam nữ hợp tuổi nhau thì lấy được nhau, tuổi xung khắc thì thôi.

Trong hôn nhân xưa chi chú trọng có môn đăng hộ đối hay không, có hợp tuổi hay không, gia đình nào thận trọng mới tìm hiểu kỹ "Công, dung, ngôn, hạnh" (thường là các gia đình gia giáo). Chẳng những các chàng trai, trước khi cưới chưa biết mặt vợ, mà có những ông bố chồng là người chủ động đi hỏi dâu cũng không biết mặt con dâu, do đó trong gia đình sau này mới xảy ra nhiều chuyện oái oăm:

- "Cảm ơn ông bà thương đến, tôi xin đồng ý gả, nhưng xin thưa chuyện trước: con tôi mồm mép chẳng bằng ai!"

Tưởng như vậy là mình tìm được con dâu hiền hậu, không đánh đá chua ngoa, ai ngờ cưới về mới biết con dâu sứt môi!. Nhưng đã lỡ việc, biết tính sao?

Lại có trường hợp đánh tráo: Khi đi hỏi thì cho thằng em nhanh nhẹn và "sạch mặt" hơn đóng vai chàng rể, đến khi cưới thì lại cưới cho thằng anh đàn độn, xấu xí. "Miếng trầu để dâu nhà người", biết tính sao đây? Dâu sao cũng mang tiếng một đời chồng.

4. Lấy vợ kén tông, lấy chồng kén giống có đúng không? Có cần thiết không?

Đối với các cụ thì câu hỏi này thừa, vì "Nòi nào giống ấy", "Cây nào quả ấy", "Giò nhà ai quai nhà ấy", "Con nhà công chảnh giống lông cũng giống cánh", "Tìm nơi có đức gửi thân", ai chẳng muốn có trai hiền gái đảm, rể thảo dâu hiền. Thời nay, một số bạn trẻ coi thường cho là phong kiến lạc hậu. Có những đôi trai gái mới chỉ gặp nhau trên một đoạn đường, đã vội đính ước, tính chuyện vuông tròn, thậm chí họ đã biết rõ cả "Ngọn nguồn lạch sông"!!! Đành rằng cũng có trường hợp "Một ngày nên nghĩa, chuyến đò nên duyên", song thành công là cá biệt, thất bại là phổ biến.

"Tìm tông, tìm họ" không có nghĩa là tìm chốn sang giàu, khinh người nghèo khó, mà chủ yếu là tìm nơi có gia giáo, có đức độ.

"Cha mẹ hiền lành để đức cho con", "Đời cha ăn mặn, đời con khát nước". Con người sinh ra lớn lên do nhiều yếu tố xã hội chi phối, nhưng nam nữ thanh niên mới lớn lên, trường đời chưa từng trải, giáo dục gia đình là yếu tố quan trọng và chủ đạo. Hôn nhân là việc hệ trọng, tác động cả đời, mà con người rất dễ mù quáng trong tình yêu. Qua tuần trăng mật không phải mọi việc trong quan hệ vợ chồng đều suôn sẻ. khi có những việc khó khăn, trục trặc trong cuộc sống, ai cũng muốn tìm điều hay lẽ phải để giải quyết cho thoả đáng. Lúc đó cần dựa vào "Tông", vào họ hàng, tìm những tình cảm chân thành và tri thức đúng đắn.

"Môn đăng hộ đối", tức là tìm nơi hai gia đình, hai bên thân thuộc, có những mặt cân đối phù hợp với nhau, chứ đâu phải bắc bậc leo thang, kẻ khinh người trọng.

Ngoài ra còn một yếu tố nữa: Tính đến ghen di truyền.

Ngày xưa trong một vài hoàn cảnh đặc biệt có ông chồng thoả thuận ngầm với vợ đi "Xin nòi". Xin lưu ý: những người đàn bà đó không thuộc loại lẳng lơ đâu - ta cũng chỉ cần biết nói nhỏ với nhau thôi và nhấn mạnh "Hoàn cảnh đặc biệt"!

5. Người trong cùng họ có lấy nhau được không?

Ở các nước Âu Mỹ, anh chị em con chú bác ruột vẫn có quyền lấy nhau, qua tác phẩm "Ogiêni Grăngđê" ta thấy mối tình giữa hai anh em con chú bác ruột Grăngđê và Ogiêni sờ dĩ trắc trở là do thói keo kiệt biển lận của lão Grăngđê, chứ tác giả không đã động đến vấn đề chung huyết thống.

Trung Hoa là một nước chịu ảnh hưởng của văn hoá phong kiến nặng hơn ta nhiều, nhưng anh chị em con cô, cậu ruột, con dì ruột vẫn được lấy nhau. Xem Bảo Thoa, Bảo Ngọc... trong "Hồng Lô Mộng" yêu nhau, lấy nhau là chuyện bình thường.

Ở nước ta, dưới triều Trần, con cháu nhà vua chỉ được lấy người trong Hoàng tộc (lấy sang họ khác sợ bị nạn ngoại thích cướp ngôi). Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn lấy Thiên Thành công chúa, tức là cô ruột của mình. Vua Trần Thánh Tông lấy Thiên Cảm Hoàng hậu, tức chị con bác ruột. Vua Trần Minh Tông lấy Lệ Thánh Hoàng hậu, tức con chú ruột, đều là cháu nội vua Trần Nhân Tông vv...

Còn trong dân gian từ triều Lê về sau, nếu trong họ nội thân cùng quê mà lấy nhau gọi là hôn thú, họ hàng không chấp nhận. Nếu cùng họ nhưng đã xa đời, thuộc chi khác nhau hay đã xa quê (gọi là biệt tổ ly tông) thì vẫn lấy nhau được. Thời xưa, do trọng nam khinh nữ, hoặc thiếu hiểu biết về gien di truyền, nên anh chị em con cô, cậu ruột coi như khác họ vẫn có quyền làm thông gia với nhau. Ca dao tục ngữ trong dân gian còn ca ngợi trường hợp cháu cậu mà lấy cháu cô, coi như "Thóc lúa trong bồ, giống má nhà ta".

Nhưng di truyền học đã khẳng định rằng người có chung huyết thống mà có con với nhau thì qua nhiều đời dòng giống bị thoái hoá, có trường hợp bị quái thai, vì vậy anh em họ lấy nhau, kể cả họ nội hay họ ngoại đều không có lợi.

Luật pháp nước ta qui định cùng chung huyết thống ba đời, kể cả bên bố hay bên mẹ, đều không được lấy nhau.